TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2023/HS-ST
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.
Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 287/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 851/HSST – QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Vũ Trọng N; Tên gọi khác: Beo; sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Vũ Văn Luyện, sinh năm 1954 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1949 (đã chết);

Bị cáo là con út trong gia đình có 3 anh em; chung sống như vợ chồng với Chu Thị Kiều Vân, sinh năm 1978, có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại*:* Anh Nguyễn Đình Thanh Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 386/56, khu phố 1, phường Tam Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vũ Trọng N và anh Nguyễn Đình Thanh Q ngụ tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai là bạn bè quen biết với nhau và có mâu thuẫn về tiền bạc. Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 61B3-6787 đi đến khu vực bờ kè Cầu Vạt thuộc phường Tân Mai thì gặp anh Q và anh Trần Công Danh ngụ tại phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đang đi trên đường nên N gọi anh Q dừng lại để nói chuyện nhưng không hoà giải được rồi N bực tức bỏ đi. Sau đó, N điều khiển xe mô tô trên đi về hướng đường Phạm Văn Thuận, khi đi ngang ruộng rau muống thì N nhìn thấy 01 con dao (cán dài 15cm, lưỡi dao inox khoảng 30cm, rộng 08cm) để trong rổ bên đường nên N lấy con dao trên giấu vào phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô quay lại gặp anh Q. Trên đường quay lại tìm anh Q, N gặp Nguyễn Minh Đức ngụ tại phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, đồng thời N nhờ Đức chở N đi công việc thì Đức đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đức điều khiển xe mô tô biển số 61B3-6787 chở N đến chỗ anh Q và anh Danh, khi cách khoảng 03 mét thì Đức dừng xe lại, N cầm dao đuổi chém nhiều nhát vào người anh Q làm anh Q bị thương, chảy máu, lúc này N dùng dao giơ phía trước mặt anh Q và yêu cầu anh Q đưa tiền cho N, do sợ hãi bị chém mất máu nên anh Q đã lấy trong túi số tiền 1.940.000 đồng (*Một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) đưa cho N rồi N bỏ đi. Khi N đi được khoảng 03 bước thì N quay lại, thấy anh Q đang cầm 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax trên tay nên N tay phải vẫn cầm dao, tiếp tục yêu cầu anh Q đưa cho N chiếc điện thoại di động trên nhưng anh Q không đưa, nên N đe doạ nói "Mày không đưa tao chém chết mẹ bây giờ". Nghe N nói như vậy, anh Q lo sợ bị chém tiếp nên anh Q đã đưa chiếc điện thoại di động trên cho N bỏ vào túi quần rồi N bỏ đi.

Sự việc xảy ra, anh Danh đưa anh Q đến bệnh viện Hoàn Mỹ cấp cứu, đồng thời đến Công an phường Tân Mai trình báo sự việc. Công an phường Tân Mai lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra, xử lý. Đến ngày 04/10/2022 thì N bị bắt giữ, xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax và số tiền 1.940.000 đồng (*Một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình Thanh Q, sau khi chiếm đoạt được N đã đưa cho Nguyễn Văn Hoàng sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú tại 22/72, khu phố 11, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để trả nợ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa làm việc được với Hoàng nên không thu hồi được.

- 01 (Một) con dao (cán dài 15cm, lưỡi dao inox khoảng 30cm, rộng 08cm) và 01 (Một) xe mô tô biển số 61B3-6787 là công cụ và phương tiện N đã dùng vào việc phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản, N đã vứt con dao bên đường còn chiếc xe mô tô bán cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 954/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: "01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax loại 128GB có giá trị định giá tài sản là 25.245.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*)".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1239/TgT/2022 ngày 22-11-2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết biến đổi sắc tố da cánh tay trái; Vết biến đổi sắc tố da vùng lưng; Sẹo mu gốc ngón tay 3 phải; Sẹo gối trái, Vết biến đổi sắc tố da gối trái; Sẹo cổ chân phải.

- Tổn thương đứt gân chày sau chân phải hiện để lại hạn chế vận động khớp cổ chân phải; Tổn thương đứt tĩnh mạch hiển lớn chân phải đã được điều trị hiện không dãn tĩnh mạch.

2. Kết luận:

- Vết biến đổi sắc tố da cánh tay trái. Tỷ lệ: 0,5%
- Vết biến đổi sắc tố da vùng lưng. Tỷ lệ: 0,5%
- Sẹo mu gốc ngón 3 tay phải kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo gối trái kích thước 1,5 x 01cm. Tỷ lệ: 02%
- Vết biến đổi sắc tố da gối trái. Tỷ lệ: 0,5%
- Sẹo cổ chân phải kích thước 08 x 0,3cm. Tỷ lệ: 02%
- Tổn thương đứt gân chày sau chân phải hiện để lại hạn chế vận động khớp cổ chân phải. Tỷ lệ: 11%
- Tổn thương đứt tĩnh mạch lớn chân phải đã được điều trị hiện không dẫn tĩnh mạch Tỷ lệ: 03%
- Không định tỷ lệ cho thương tích đầu hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh chức năng.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đình Thanh Q áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 19% (*Mười chín phần trăm*).

3. Kết luận khác:

+ Thương tích đầu, lưng, tay hai bên và chân phải: Vật sắc + Thương tích gối trái: Vật tày.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đình Thanh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 236/CT-VKSBH-HS ngày 26/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vũ Trọng N về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c, d khoản 2, Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Vũ Trọng N mức án từ 10 năm đến 11 năm tù giam.

Bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***3. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để có sớm được trở về làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Nguyễn Đình Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại hồ sơ vụ án lời khai bị hại đã đầy đủ, bị hại không có yêu cầu về phần dân sự. Do vậy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, lời của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 29/8/2022, tại khu vực bờ kè suối Cầu Vạt thuộc khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Vũ Trọng N đã có

hành vi dùng 01 (Một) con dao (cán dài 15cm, lưỡi dài 30cm) chém gây thương tích cho anh Nguyễn Đình Thanh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (Mười chín phần trăm) nhằm chiếm đoạt 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax loại 128GB có giá trị định giá là 25.245.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) và số tiền 1.940.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) của anh Q thì N bị bắt giữ, xử lý. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 27.185.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Vũ Trọng N phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 236/CT-VKSBH-HS ngày 26/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Đến thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, trong vụ án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của phát luật, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án, gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax và số tiền 1.940.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình Thanh Q, sau khi chiếm đoạt được N đã đưa cho Nguyễn Văn Hoàng sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú tại 22/72, khu phố 11, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để trả nợ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa làm việc được với Hoàng, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

- 01 (Một) con dao (cán dài 15cm, lưỡi dao inox khoảng 30cm, rộng 08cm) và 01 (Một) xe mô tô biển số 61B3-6787 là công cụ và phương tiện N đã dùng vào việc phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản, N đã vứt con dao bên đường còn chiếc xe mô tô bán cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Đình Thanh Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Minh Đức đã điều khiển xe chở N quay lại tìm anh Q nhưng Đức không biết việc N quay lại tìm anh Q để đánh và chiếm đoạt tài sản. Đồng thời khi đến nơi, Đức không có hành động hay giúp sức về mặt tinh thần cho N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, N khai nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q mượn 01 (Một) xe mô tô biển số 61B9-007.98 của N nhưng sau đó anh Q không trả lại cho N mà mang đi cầm nên N tìm gặp Q để lấy lại tiền. Tuy nhiên, anh Q không thừa nhận sự việc này, qua xác minh không có tài liệu, chứng cứ để xác định sự việc trên là có căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng N phạm tội "Cướp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng N 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Trọng N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo*:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy